

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4201 /UBND-CCKS
V/v triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu
về xử lý vi phạm hành chính

Bình Định, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2643/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính (đính kèm Công văn này); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến như sau:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Công văn nêu trên. Trong đó lưu ý: việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh phải tính đến phương án sáp nhập tỉnh, bảo đảm phù hợp, thống nhất, tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư; đồng thời, bảo đảm tích hợp, thống nhất, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Đề nghị Sở Tư pháp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Lâm Hải Giang (báo cáo);
- Sở KHCN;
- CVP, PVPVX;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, K2, CCKS^(ĐN).

Thao

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Thao
Võ Gia Nghĩa

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2643/BTP-KTVB&QLXLVPHC

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

V/v xây dựng CSDL về XLVPHC

Kính gửi:

Thực hiện quy định về việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (CSDLQG về XLVPHC) tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, để các bộ, ngành, địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính (CSDL về XLVPHC) bảo đảm kết nối, tích hợp với CSDLQG về XLVPHC, Bộ Tư pháp có một số ý kiến cụ thể như sau:

1. Về trách nhiệm xây dựng CSDL về XLVPHC của bộ, ngành, địa phương

- Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) quy định: “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng trên cơ sở tích hợp dữ liệu điện tử từ cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính*”.

- Điểm d khoản 1 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ: “*Xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp*”.

- Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương; chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính*”.

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-/TW; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức

bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 131-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có cho ý kiến cụ thể định hướng chủ trương trong việc sắp xếp lại chính quyền cấp tỉnh, tổ chức lại chính quyền cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;... ***theo đó, đề nghị các địa phương thuộc diện sáp nhập cần có phương án xây dựng CSDL về XLVPHC trên tinh thần xây dựng một CSDL về XLVPHC của tỉnh, thành phố sau sáp nhập, bảo đảm phù hợp, thống nhất, tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.***

2. Về việc xây dựng CSDL về XLVPHC của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm tích hợp, thống nhất, đồng bộ với CSDLQG về XLVPHC

- Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh hiện hành; các quy định có liên quan tại Luật Dữ liệu và các quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP),... để bảo đảm yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh, toàn quốc cũng như CSDLQG về XLVPHC.

- Nghiên cứu, tham khảo các trường thông tin và danh mục dữ liệu sử dụng trong CSDLQG về XLVPHC¹ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này*).

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý trong quá trình xây dựng CSDL về XLVPHC, Bộ Tư pháp xin gửi đề các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tham khảo, triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để biết);
- Cục CNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục KTVB&QLXLVPHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh

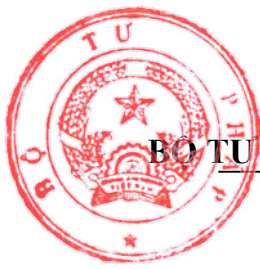
¹ Bộ Tư pháp dự kiến một số trường thông tin của CSDLQG về XLVPHC trên cơ sở các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP), Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Danh sách gửi Công văn

- Bộ, ngành:

1. Bộ Công an;
2. Bộ Công Thương;
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Bộ Khoa học và Công nghệ;
5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
6. Bộ Quốc phòng;
7. Bộ Tài chính;
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
9. Bộ Xây dựng;
10. Bộ Y tế;
11. Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

*(Kèm theo Công văn số 2643/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025
của Bộ Tư pháp)*

I. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN YÊU CẦU BẮT BUỘC

1. Thông tin về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	Đối tượng vi phạm			
	Cá nhân	Họ và tên	HoVaTen(S)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số chứng minh công an nhân dân hoặc số chứng minh quân nhân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	
	Tổ chức	Tên tổ chức	Chuỗi ký tự (T)	QCVN 09:2025/BCA
		Địa chỉ trụ sở	Chuỗi ký tự (T)	
		Mã số (đối với doanh nghiệp) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số Giấy phép thành lập/số Đăng ký hoạt động (đối với tổ chức khác)	Chuỗi ký tự (T)	
		Họ và tên của người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc người đứng đầu tổ chức	Chuỗi ký tự (T)	
2	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Chuỗi ký tự (T)	
3	Ngày, tháng, năm ban hành	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định xử phạt vi phạm	ThoiGian (S)	

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	hành chính		
4	Hành vi vi phạm	Tên hành vi vi phạm	Chuỗi ký tự (T)	
5	Hình thức xử phạt, mức phạt	Tên hình thức xử phạt, mức phạt	Chuỗi ký tự (T)	
6	Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)	Tên biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)	Chuỗi ký tự (T)	
7	Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Chuỗi ký tự (T)	
8	Chức danh của người ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Chức danh của người ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Chuỗi ký tự (T)	

2. Thông tin về việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	Hoãn thi hành quyết định phạt tiền; tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đình chỉ thi hành các hình thức xử phạt hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)	Số Quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
		Ngày, tháng, năm ban hành quyết định	ThoiGian (S)	
		Thời gian áp dụng	ThoiGian (S)	
		Cơ quan ban hành	Chuỗi ký tự (T)	
		Nội dung quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
2	Giảm, miễn tiền phạt; nộp tiền phạt nhiều lần (số tiền đã nộp phạt, số tiền chưa nộp phạt (nếu có)	Số Quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
		Ngày, tháng, năm ban hành quyết định	ThoiGian (S)	
		Thời gian áp dụng	ThoiGian (S)	
		Cơ quan ban hành	Chuỗi ký tự (T)	
		Nội dung quyết	Chuỗi ký tự (T)	

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
		định		
		Số tiền miễn/giảm	Số thập phân (T)	
		Số tiền đã nộp phạt (nếu có)	Số thập phân (T)	
		Số tiền chưa nộp phạt (nếu có)	Số thập phân (T)	
3	Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)	Số Quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
		Ngày, tháng, năm ban hành quyết định	ThoiGian (S)	
		Thời gian áp dụng	ThoiGian (S)	
		Cơ quan ban hành	Chuỗi ký tự (T)	
		Lý do	Chuỗi ký tự (T)	
		Biện pháp cưỡng chế	Chuỗi ký tự (T)	
4	Thời điểm chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Thời điểm chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính	ThoiGian (S)	
5	Khiếu nại, khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)	Họ và tên	HoVaTen(S)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số chứng minh công an nhân dân hoặc số chứng minh quân nhân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm khiếu nại/khởi kiện	ThoiGian (S)	

3. Thông tin về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	Đối tượng vi phạm	Họ và tên người vi phạm	HoVaTen(S)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	QCVN 109:2017/BTTTT
2	Số Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Số Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính		
3	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	ThoiGian (S)	
4	Hành vi vi phạm	Hành vi vi phạm	Chuỗi ký tự (T)	
5	Biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng	Biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng	Chuỗi ký tự (T)	
6	Thời hạn áp dụng	Thời hạn áp dụng	ThoiGian (S)	
7	Hoãn, miễn; giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Số Quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
		Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định	ThoiGian (S)	
		Thời gian áp dụng	ThoiGian (S)	
		Cơ quan ban hành	Chuỗi ký tự (T)	
		Nội dung Quyết định	Chuỗi ký tự (T)	
8	Thời điểm chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Thời điểm chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	ThoiGian (S)	
9	Cơ quan hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Cơ quan hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Chuỗi ký tự (T)	
10	Khiếu nại, khởi kiện, kiến	Họ và tên	HoVaTen(S)	QCVN

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
	nghị, kháng nghị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (nếu có)			109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số chứng minh công an nhân dân hoặc số chứng minh quân nhân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm khiếu nại/khởi kiện/kiến nghị/kháng nghị	ThoiGian (S)	

4. Thông tin về việc áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Chi chú
1	Đối tượng vi phạm	Họ và tên người chưa thành niên	HoVaTen(S)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	QCVN 109:2017/BTTTT
2	Số Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Số Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Chuỗi ký tự (T)	
3	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Ngày, tháng, năm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	ThoiGian (S)	
4	Lý do áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Lý do áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Chuỗi ký tự (T)	

TT	Tên trường thông tin			
	Nhóm	Thông tin chi tiết	Kiểu dữ liệu	Chi chú
5	Thời hạn áp dụng, ngày thi hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Thời hạn áp dụng, ngày thi hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	ThoiGian (S)	
6	Tên tổ chức, cá nhân phối hợp giám sát	Tên tổ chức, cá nhân phối hợp giám sát	Chuỗi ký tự (T)	
7	Thời điểm chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình (nếu có); lý do của việc chấm dứt; biện pháp xử lý tiếp theo	Thời điểm chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình (nếu có)	ThoiGian (S)	
		Lý do của việc chấm dứt	Chuỗi ký tự (T)	
		Biện pháp xử lý tiếp theo	Chuỗi ký tự (T)	
8	Thời điểm chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Thời điểm chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	ThoiGian (S)	
9	Cơ quan của người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Cơ quan của người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Chuỗi ký tự (T)	
10	Chức danh của người ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Chức danh của người ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình	Chuỗi ký tự (T)	
11	Khiếu nại, khởi kiện Quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình (nếu có)	Họ và tên	HoVaTen(S)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm sinh	ThoiGian (S)	QCVN 09:2025/BCA
		Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số chứng minh công an nhân dân hoặc số chứng minh quân nhân hoặc số hộ chiếu (nếu có)	SoDinhDanh(T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Giới tính	GioiTinh (T)	QCVN 109:2017/BTTTT
		Ngày, tháng, năm khiếu nại/khởi kiện	ThoiGian (S)	

II. QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU DANH MỤC

1. Về cách ghi tên quốc gia tại địa danh hành chính thuộc quê quán, nơi sinh, nơi chết, nơi cư trú và ghi thông tin quốc tịch của công dân

- Cách ghi tên quốc gia: Ghi theo tên quốc gia được ghi trong danh mục quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 hoặc trên cơ sở tên tiếng Anh được ghi theo Tiêu chuẩn ISO-3166-2 về danh mục các quốc gia trên thế giới.

2. Về cách ghi tên địa danh hành chính của Việt Nam

Ghi theo mã đơn vị hành chính do Tổng cục Thống kê công bố (Văn bản số 17/TCTK-PPCĐ ngày 06/01/2025 của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch - Đầu tư ban hành về việc thông báo mã số và tên đơn vị hành chính mới). Tên chính xác sẽ do hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.

3. Về danh mục dữ liệu

Một số trường thông tin có thể xây dựng danh mục dữ liệu, ví dụ như:

Danh mục thông tin	Kiểu dữ liệu	Thông tin chi tiết
Mã đối tượng vi phạm	Số	1. Cá nhân; 2. Hộ gia đình; 3. Hộ kinh doanh; 4. Cộng đồng dân cư; 5. Tổ chức.
Mã giấy tờ tùy thân	Số	1. Số định danh cá nhân; 2. Căn cước công dân; 3. Số chứng minh công an nhân dân Hộ chiếu; 4. Số chứng minh quân nhân; 3. Số hộ chiếu.
Mã giới tính	Số	1. Nam; 2. Nữ; 3. Không xác định.
Mã cơ quan có thẩm quyền	Chuỗi ký tự	Tên của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được mã hóa theo kiểu dữ liệu là chuỗi ký tự
Mã chức danh	Chuỗi ký tự	Tên của các chức danh tại cơ quan, đơn vị được mã hóa theo kiểu dữ liệu là chuỗi ký tự

